**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn: HÓA HỌC - LỚP 12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Tên** **Chủ đề**  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **ESTE - LIPIT** | - Nhận ra este từ CTCT- Viết được công thức cấu tạo, gọi tên các este no, đơn chức, mạch hở có CTPT C2H4O2, C3H6O2.- Nêu được tính chất vật lí của este- Viết được PTHH của phản ứng thủy phân các este đơn giản.-Nêu được phương pháp điều chế este no, đơn chức, mạch hở- Nhận ra được chất béo, tên gọi của các chất béo có trong SGK - Nêu được tính chất hóa học của chất béo: thủy phân trong môi trường axit, thủy phân trong môi trường kiềm, chất béo không no có phản ứng cộng H2. | - Xác định được số lượng đồng phân và tính chất của các este no, đơn chức có số nguyên tử C nhỏ hơn 5.-Giải thích được một số tính chất vật lý của este (nhiệt độ sôi, độ tan…)- Viết được phương trình hóa học của phản ứng este hóa để điều chế các este.-Viết được phương trình hóa học minh họa cho tính chất hóa học của chất béo.  | - Phân biệt được este với các chất khác bằng PPHH. - Giải được các bài toán este liên quan đến tích chất hóa học của este -Tìm CTPT, CTCT của este dựa vào số liệu thực nghiệm  | - Sử dụng tổng hợp các kiến thức kĩ năng đã học để giải thích, so sánh về cấu tạo, tính chất vật lý, ứng dụng và điều chế este.- Giải các bài toán tổng hợp liên quan đến nhiều kiến thức, kĩ năng  |  |
| **Số câu** **Số điểm** **Tỉ lệ %** | **4****1,33****13,33** | **2****0,67****6,67** | **2****0,67****6,67** | **2****0,67****6,67** | **10****3,33****33,33**  |
| **CACBOHIĐRAT** | - Nêu được: Khái niệm cacbohidrat; đặc điểm cấu tạo, CTPT, tính chất vật lí, tính chất hóa học, ứng dụng của glucozơ, fructozơ, saccarozơ, tinh bột, xenlulozơ.- Phân loại được: cacbohiđrat- Nêu được hiện tượng thí nghiệm Glucozơ, Fructozơ, saccarozơ + Cu(OH)2; Fructozơ, Glucozơ tráng bạc; Hồ tinh bột + iot  | - Giải thích được tính chất hóa học của cacbohiđrat.- So sánh được tính chất hóa học giữa các cacbohiđrat vớinhau và với anđehit, ancol đa chức. - Nhận biết được các cacbohidrat.-Viết được PTHH thể hiện tính chất hóa học của glucozơ, fructozơ, saccarozơ, tinh bột, xenlulozơ | - Giải được các bài tập liên quan đến tính chất của cacbohiđrat như phản ứng tráng bạc, lên men, thủy phân, hiđro hóa, - Nhận biết được cacbohidrat, ancol đa chức, anđehit, ... | - Giải được các bài tập cacbohidrat có liên quan đến hiệu suất, tạp chất…- Vận dụng kiến thức về cacbohiđrat để giải quyết các tình huống thực tiễn. |  |
| **Số câu****Số điểm****Tỉ lệ (%)** | **5****1,67****16,67** | **4****1,33****13,33** | **2****0,67****6,67** | **1****0,33****3,33** | **12****4****40** |
| **AMIN** **AMINO AXIT** | - Nêu được khái niệm, phân loại, cách gọi tên (theo danh pháp thay thế và gốc - chức).- Nêu được đặc điểm cấu tạo phân tử, tính chất vật lí (trạng thái, màu, mùi, độ tan) của amin.- Nêu được tính chất hóa học điển hình của amin là tính bazơ, anilin có phản ứng thế với brom trong nước.- Nêu được định nghĩa, đặc điểm cấu tạo phân tử, ứng dụng quan trọng của amino axit.- Nêu được tính chất hóa học của amino axit (tính lưỡng tính; phản ứng este hoá; phản ứng trùng ngưng của và - amino axit). | - Viết được các đồng phân của amin 3,4 C.- Xác định được bậc của amin.- Gọi tên được amin theo danh pháp thay thế, gốc chức.- Viết được các phương trình hóa học của amin với axit.- So sánh được tính bazơ của các amin.- Phân biệt được Anilin và Phenol, amin với các hợp chất hữu cơ khác.- Viết được PTHH chứng minh tính lưỡng tính của amino axit.- Xác định được môi trường pH của các dung dịch amino axit.- Viết được phản ứng trùng ngưng của amino axit.- Nhận biết được amino axit với các hợp chất hữu cơ khác. | - Giải được bài toán tìm công thức phân tử, công thức cấu tạo của amin và amino axit.  |  |  |
| **Số câu****Số điểm****Tỉ lệ (%)** | 3110 | **3****1****10** | **2****0,67****6,67** | **0****0****0** | **8****2,67****26,67** |